Mẫu số 40 ban hành kèm theo NQ số 01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
NGHỆ AN

Số: 114/2023/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Thành, ngày 08 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 545/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị H**. Sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm TH, xã TT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**. Sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm TH, xã TT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị H. Sinh năm: 1967.

Trú tại: Xóm 5, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Hồ Thị H. Sinh năm: 1992.

Trú tại: Xóm 4, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Bà Nguyễn Thị L. Sinh năm: 1966.

Trú tại: Xóm 3, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

4. Bà Phan Thị H. Sinh năm: 1968.

Trú tại: Xóm Tâm Hợp, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

5. Ông Nguyễn Đình H. Sinh năm: 1976.

Trú tại: Xóm 1, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

6. Anh Trương Văn T. Sinh năm: 1980.

Trú tại: Xóm 6, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

7. Ông Lê Văn Ng. Sinh năm: 1967.

Trú tại: Xóm 4, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

8. Bà Nguyễn Thị Th. Sinh năm: 1957.

Trú tại: Xóm Đồng Phầu, xã Châu Bình, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

9. Ông Trịnh Xuân N. Sinh năm: 1976.

Trú tại: Xóm Tân Xuân, xã Hồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm**: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

* **Về con cái**:

- Giao con riêng là cháu Trần Hồ Nhật M, sinh ngày 15/01/2016 cho chị Hồ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

* **Về tài sản**:

- Giao cho anh Nguyễn Văn H được quyền sở hữu ngôi nhà 02 tầng và các công trình phụ trợ được xây dựng trên thửa đất số 367 (tách từ thửa số 113), tờ bản đồ số 26 tại xóm Tam Hợp, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Có trị giá 1.031.464.000đ (Một tỷ, không trăm ba mươi mốt triệu, bốn trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Văn Hào có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền 116.200.000đ (Một trăm mười sáu triệu, hai trăm nghìn đồng); thanh toán cho bà Phan Thị H số tiền 5.500.000đ (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng); thanh toán cho ông Nguyễn Đình H số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng); thanh toán cho anh Trương Văn T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng); thanh toán cho ông Lê Văn Ng số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); thanh toán cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và thanh toán cho ông Trịnh Xuân N số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Tổng cộng: 186.700.000đ (Một trăm tám mươi sáu triệu, bày trăm nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trích chia giá trị tài sản cho chị Hồ Thị H số tiền 571.882.000đ (Năm trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn đồng).

- Chị Hồ Thị Huyền có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền 199.000.000đ (Một trăm chín mươi chín triệu đồng); thanh toán cho chị Hồ Thị H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Tổng cộng: 299.000.000đ (Hai trăm chín mươi chín triệu đồng).

*** Về án phí, lệ phí**:

- Chị Hồ Thị H phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn và 12.679.000đ *(Mười hai triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng)* án phí DSST về tài sản. Được khấu trừ vào số tiền 20.000.000đ tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0012514 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Trả lại cho chị H số tiền 7.171.000đ *(Bảy triệu, một trăm bảy mươi mốt nghìn đồng)*.

- Anh Nguyễn Văn H phải chịu 12.679.000đ *(Mười hai triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng)* án phí DSST về tài sản.

- Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Hồ Thị Huyền lệ phí định giá tài sản với số tiền 1.500.000đ *(Một triệu, năm trăm nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>: **THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- UBND xã TT;
- Lưu HS vụ án.

Trần Hoài Nam